

QUẢN LÝ DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Trần Minh Nguyệt
Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa, năng lực tiếng Anh là một yêu cầu thiết yếu đối với sinh viên, kể cả sinh viên không chuyên ngữ. Tuy nhiên, hoạt động quản lý dạy học tiếng Anh cho nhóm đối tượng này vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt tại các trường đại học chuyên ngành khoa học tự nhiên. Bài báo này trình bày kết quả khảo sát thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả nghiên cứu góp phần hoàn thiện mô hình quản lý dạy học phù hợp với đặc thù của đơn vị đào tạo và yêu cầu hội nhập quốc tế.

Từ khóa: quản lý dạy học, tiếng Anh, sinh viên không chuyên ngữ, Đại học Khoa học tự nhiên, hội nhập quốc tế.

MANAGEMENT OF ENGLISH LANGUAGE TEACHING FOR NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF SCIENCE, VNU-HCM

Nguyen Tran Minh Nguyet
University of Science, Vietnam National University – Ho Chi Minh City

Abstract: In the context of globalization, English proficiency has become an essential skill for university students, including non-English majors. However, the management of English language teaching for this group remains limited, especially in science-focused universities. This paper presents a survey on the current situation and proposes management solutions for teaching English to non-English majors at the University of Science – VNU-HCM. The findings contribute to improving the management model to meet both institutional characteristics and international integration requirements.

Keywords: teaching management, English language, non-English major students, University of Science, higher education, international integration.

Nhận bài: 15/05/2025

Phản biện: 15/06/2025

Duyệt đăng: 19/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, năng lực sử dụng tiếng Anh trở thành yêu cầu thiết yếu đối với sinh viên, kể cả sinh viên không chuyên ngữ (SV KCN). Tiếng Anh là công cụ giao tiếp và phương tiện tiếp cận tri thức, nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp. Nhận thức được điều đó, nhiều trường đại học đã chú trọng giảng dạy tiếng Anh cho SV KCN, trong đó công tác quản lý dạy học (QLDH) giữ vai trò then chốt quyết định chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, tại các trường đào tạo khối khoa học tự nhiên, hoạt động dạy và QLDH tiếng Anh vẫn còn nhiều bất cập: chương trình chưa đồng bộ, phương pháp còn hạn chế, kiểm tra, đánh giá (KT ĐG) và điều kiện học tập chưa hiệu quả. Công tác quản lý từ xây dựng kế hoạch đến tổ chức, chỉ đạo và đánh giá vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung khảo sát, phân tích thực trạng QLDH tiếng Anh cho SV KCN tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; từ đó đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục và hội nhập quốc tế.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tóm lược cơ sở lý luận về quản lý dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

2.1.1. Khái niệm dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Dạy học tiếng Anh cho SV KCN tại trường đại học (ĐH) là quá trình tổ chức các hoạt động giảng dạy nhằm giúp SV không học chuyên ngành ngôn ngữ Anh có thể đạt được năng lực sử dụng tiếng Anh cơ bản hoặc nâng cao phục vụ cho học tập, nghiên cứu, công việc và giao tiếp trong môi trường hội nhập quốc tế.

Theo Bộ GD&ĐT (2014), giảng dạy tiếng Anh cho SV KCN cần đáp ứng chuẩn đầu ra tối thiểu theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, đồng thời đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn, phát triển năng lực giao tiếp và tự học cho SV.

Ngoài ra, theo Richards và Rodgers (2014), việc dạy tiếng Anh cho người học không chuyên cần đặt trọng tâm vào nhu cầu thực tiễn của người học, hướng đến mục tiêu sử dụng ngôn ngữ trong các bối cảnh cụ thể thay vì chỉ tập trung vào ngữ pháp hoặc từ vựng đơn lẻ.

2.1.2. Khái niệm quản lý dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

QLDH tiếng Anh cho SV KCN tại trường ĐH là một lĩnh vực đặc thù trong quản lý giáo dục ĐH, bởi đối tượng người học thường có mức độ quan tâm, năng lực và động cơ học tập tiếng Anh khác biệt so với SV chuyên ngữ. Theo Nguyễn Thị Mai Hoa (2021), “*quản lý dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ cần tập trung vào việc tạo động lực học tập, thiết kế nội dung phù hợp thực tiễn, và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin*”.

QLDH tiếng Anh cho SV KCN tại trường ĐH còn là quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, KT ĐG và cải tiến toàn bộ HĐDH tiếng Anh dành cho SV KCN trong môi trường ĐH. QLDH ngoại ngữ cần gắn liền với đặc điểm người học, mục tiêu giáo dục, và yêu cầu xã hội đối với năng lực sử dụng ngoại ngữ trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Do đó, QLDH tiếng Anh cho SV KCN phải chú trọng từ khâu đánh giá đầu vào, thiết kế chương trình, tổ chức dạy học, bồi dưỡng đội ngũ, đến đánh giá kết quả và cải tiến chất lượng.

Hutchinson và Waters (1987) cho rằng việc giảng dạy tiếng Anh cho đối tượng không chuyên cần quản lý hiệu quả chương trình theo hướng tiếng Anh chuyên biệt (ESP – English for Specific Purposes), có tính linh hoạt và thích ứng với nhu cầu nghề nghiệp tương lai của người học.

2.2. Thực trạng dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng nhận thức về vai trò của dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

CBQL và GV đều có nhận thức tích cực, mức “Rất đồng ý” về vai trò của dạy học tiếng Anh cho SV KCN, trong đó CBQL thể hiện nhận thức chiến lược rõ hơn. Mục tiêu “đào tạo toàn diện” được đánh giá cao nhất, còn vai trò trong chuyển đổi số được nhìn nhận chưa rõ. GV vẫn tập trung nhiều vào chuyên môn, ít quan tâm đến giá trị chiến lược của môn học.

Thực trạng thực hiện mục tiêu dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Việc thực hiện mục tiêu được đánh giá mức “Khá”. Các mục tiêu như phát triển tự học và đạt chuẩn đầu ra được chú trọng, trong khi năng lực giao tiếp và hội nhập quốc tế còn chưa được quan tâm đúng mức. Cần tăng cường nhận thức về mục tiêu toàn diện cho cả GV và SV.

Thực trạng thực hiện nội dung dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Nội dung giảng dạy tập trung vào kiến thức ngôn ngữ cơ bản và kỹ năng thi cử. Các nội dung ứng dụng, tiếng Anh chuyên ngành và liên văn hóa còn yếu. Chương trình chưa thống nhất, GV gặp khó khi tích hợp nội dung chuyên ngành do lớp học đa ngành và thiếu tài liệu hỗ trợ.

Thực trạng thực hiện phương pháp dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Các phương pháp truyền thống như dịch – ngữ pháp được đánh giá cao do phù hợp năng lực SV. Phương pháp tương tác có tiềm năng nhưng khó triển khai vì điều kiện thực tế còn hạn chế. Các phương pháp hiện đại như CLIL, phản biện bị hạn chế do yêu cầu kỹ năng cao từ phía SV.

Thực trạng thực hiện hình thức tổ chức dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Dạy học trực tiếp được đánh giá hiệu quả nhất. Các hình thức kết hợp và tự học có hướng dẫn có tiềm năng nhưng thiếu hỗ trợ. Dạy học trực tuyến còn gặp nhiều khó khăn về công nghệ và tương tác, cần được cải thiện trong bối cảnh đổi mới giáo dục.

Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Đánh giá ở mức “Khá”, chú trọng tính khách quan và đánh giá quá trình. Tuy nhiên, còn thiếu gắn kết với chuẩn đầu ra, đề thi nặng lý thuyết. GV gặp khó khăn khi chọn công cụ đánh giá phù hợp, đánh giá quá trình thiếu đồng bộ.

Thực trạng điều kiện hỗ trợ dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Đội ngũ CBQL, GV và cơ sở vật chất được đánh giá tích cực. Tuy nhiên, chương trình, tài liệu cần điều chỉnh; SV còn thiếu động lực và thời lượng học trên lớp hạn chế. Cần tăng cường khuyến khích tự học và hỗ trợ ngoài giờ học.

2.3. Thực trạng quản lý dạy học tiếng Anh tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

CBQL và GV đều có nhận thức rất tích cực về vai trò của QLDH tiếng Anh cho SV KCN. Hai tiêu chí nổi bật nhất là đáp ứng hội nhập quốc tế và thực hiện chiến lược quốc gia. Việc phát triển đội ngũ GV có năng lực ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và trí tuệ nhận tạo (AI) được đánh giá cao, dù còn hạn chế ở một số GV lớn

tuổi. Nhận thức về tối ưu hóa nguồn lực và cải tiến chương trình còn chưa cao nhưng vẫn thể hiện sự đồng thuận toàn diện.

Thực trạng xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Việc xây dựng kế hoạch được đánh giá “Khá”, nhất là ở tiêu chí kết hợp chương trình chuẩn và thực tiễn đào tạo. Các hoạt động phân công nhiệm vụ và phát triển chương trình được triển khai tốt, nhưng kế hoạch bồi dưỡng GV và đánh giá giảng dạy còn hạn chế. Phòng vẫn cho thấy cần thống nhất tổ chức dạy học và tăng cường đánh giá nội bộ.

Thực trạng tổ chức dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Công tác tổ chức dạy học được đánh giá tích cực, nhất là ở việc triển khai kế hoạch rõ ràng và ứng dụng CNTT, AI. Tuy nhiên, hoạt động phát triển năng lực tự học cho SV và tổ chức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn còn hạn chế. GV thỉnh giảng cần được hỗ trợ nhiều hơn trong nắm bắt phương pháp và đánh giá.

Thực trạng chỉ đạo dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

CBQL và GV đánh giá hệ thống văn bản chỉ đạo là điểm mạnh, góp phần định hướng tốt cho giảng dạy. Việc xây dựng kế hoạch theo học kỳ và đổi mới phương pháp dạy học được quan tâm, nhưng chỉ đạo về tuyên truyền và lựa chọn nội dung vẫn còn hạn chế. Việc sử dụng giáo trình, giao bài online còn yếu, cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường phối hợp quản lý.

Thực trạng kiểm tra, đánh giá dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Công tác KT ĐG được thực hiện tương đối bài bản với kế hoạch rõ ràng, đảm bảo khách quan. Tuy vậy, tiêu chí kiểm tra và việc sử dụng kết quả để cải tiến còn yếu. Phản hồi sau kiểm tra chưa đồng đều, nhất là với GV thỉnh giảng. Cần tăng kết nối và chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao chất lượng KT ĐG.

Thực trạng quản lý điều kiện hỗ trợ dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

GV đánh giá cao điều kiện hỗ trợ, nhất là cơ sở vật chất và thiết bị. Tuy nhiên, các nội dung như kiểm tra đầu vào, cập nhật chương trình, bồi dưỡng GV chưa đồng đều. Việc nâng cao nhận thức quản lý còn hạn chế. GV vẫn phụ thuộc giáo trình sẵn có, trong khi GV thỉnh giảng chiếm tỷ lệ lớn và cần được bồi dưỡng chuyên môn nhiều hơn.

2.4. Các biện pháp quản lý

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của CBQL, GV về vai trò và tầm quan trọng của quản lý dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Nhà trường cần tăng cường truyền thông về vai trò và tầm quan trọng của dạy học tiếng Anh thông qua bản tin, cổng thông tin điện tử và mạng xã hội nội bộ. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ, hội thảo chuyên đề và các khóa tập huấn về đổi mới phương pháp, quản lý lớp học, đánh giá theo chuẩn đầu ra. Đồng thời, khuyến khích CBQL, GV tự học, chia sẻ tài liệu qua diễn đàn chuyên môn trực tuyến.

Biện pháp 2: Tăng cường chỉ đạo thực hiện dạy học theo mục tiêu dạy học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ

Nhà trường cần xây dựng kế hoạch dạy học tiếng Anh có mục tiêu rõ ràng, phù hợp từng nhóm SV không chuyên, với định hướng về kỹ năng, phương pháp, tài liệu và chuẩn đầu ra. Chỉ đạo GV cụ thể hóa mục tiêu trong đề cương và tổ chức hoạt động học tập phù hợp như thảo luận, thuyết trình, làm dự án. Mỗi học kỳ cần họp định hướng, cung cấp tài liệu học tập rõ ràng cho SV. Ban chuyên môn tăng cường KT ĐG định kỳ, tổ chức dự giờ và phản hồi hiệu quả. Đồng thời, phân công rõ trách nhiệm giữa các đơn vị như Trung tâm Ngoại ngữ và Bồi dưỡng văn hoá (TTNN&BDVH), Phòng Đào tạo và các khoa để đảm bảo phối hợp chặt chẽ và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Biện pháp 3: Đẩy mạnh tổ chức dạy học theo các nội dung, phương pháp, hình thức nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng làm bài

Cần cập nhật nội dung giảng dạy gắn với chuyên ngành và tình huống thực tiễn nhằm tăng tính ứng dụng. GV được định hướng phát triển đồng đều 4 kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng làm bài thi qua các buổi luyện tập, thi thử và chữa lỗi. Khuyến khích áp dụng phương pháp tích cực như làm dự án, thảo luận chuyên ngành, kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến. Đồng thời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa như CLB tiếng Anh, giao lưu quốc tế, và xây dựng thư viện học liệu mở theo chuyên ngành để hỗ trợ tự học và tăng cường năng lực giao tiếp thực tế cho sinh viên.

Biện pháp 4: Thúc đẩy tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo vào dạy học và kiểm tra, đánh giá

Cần tổ chức tập huấn chuyên sâu cho CBQL

và GV về ứng dụng CNTT và AI trong giáo dục, gắn với công cụ cụ thể đang dùng tại trường. Đẩy mạnh số hóa dữ liệu học tập, kết nối nền tảng AI để phân tích hành vi học tập, theo dõi tiến độ và hỗ trợ SV kịp thời. Khuyến khích GV sử dụng công cụ AI như ChatGPT, app luyện phát âm, phần mềm sửa lỗi ngữ pháp và hệ thống bài tập online. Thiết kế chatbot giao tiếp và hệ thống AI chấm điểm theo chủ đề cụ thể. Nâng cấp LMS tích hợp AI để gợi ý học liệu, phân tích kết quả và hỗ trợ quản lý lớp học hiệu quả.

Biện pháp 5: Đổi mới kế hoạch kiểm tra, đánh giá chất lượng dạy học và kết quả học tập tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ

Cần xây dựng kế hoạch KT ĐG định kỳ mỗi học kỳ, quy định rõ thời gian, hình thức và cách phân tích kết quả học tập. Sử dụng LMS để quản lý, theo dõi và cải tiến dạy học. Tăng cường kiểm tra nội bộ, đảm bảo minh bạch và phản ánh đúng năng lực SV. Triển khai đa dạng phương pháp đánh giá, kết hợp kiểm tra truyền thống với đánh

giá quá trình. Tổ chức tập huấn cho GV về kỹ thuật ra đề, thiết kế ma trận và đánh giá định tính – định lượng. Chuẩn hóa quy trình phản hồi và khai thác ý kiến GV, SV để cải tiến liên tục chất lượng dạy học.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận và đánh giá thực trạng công tác QLDH tiếng Anh cho SV KCN tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM. Kết quả khảo sát cho thấy CBQL và GV đều nhận thức rõ vai trò của tiếng Anh và công tác quản lý trong nâng cao chất lượng đào tạo. Công tác quản lý đã triển khai đầy đủ các chức năng, tuy nhiên vẫn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất 5 biện pháp quản lý mang tính định hướng và khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh cho SV KCN, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học và xu thế hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (2014). *Approaches and methods in language teaching (3rd ed.)*. Cambridge University Press.
- Nguyen, T. M. H. (2021). Developing global competencies through English for Specific Purposes (ESP) curriculum for non-English majors. *Vietnam Journal of Education*, 5(2), 47–54.
- Hutchinson, T., & Waters, A. (1987). *English for Specific Purposes: A learning-centred approach*. Cambridge University Press.